

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2022/HS-PT

Ngày: 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phải có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phái Diệu Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HB, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phải công khai vụ án hình sự thụ lý số 220/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Xuân H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh HB.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Xuân H, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1967 tại HB; nơi cư trú: Tổ 14, phường DC, thành phố HB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T và bà Hà Thị L; có vợ là Nguyễn Thị Hải V (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị khai trừ theo Quyết định số 46-QĐ/UBKTTH.U ngày 20/8/2021 của Ủy ban kiểm tra thành ủy HB; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình (xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản), thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày ngày 15/3/2020; bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 29/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh HB; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Hải Th – Luật sư Văn phòng Luật sư Hải Thiên thuộc Đoàn Luật sư tỉnh HB; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân H nguyên là Phái Trưởng phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh HB. Vào năm 2014 ông Quách Thanh L thông qua các mối quan

hệ xã hội có quen biết với Nguyễn Xuân H, quá trình quen biết H nói với ông Quách Thanh L về việc H có khả năng xin được việc và xin vào công chức các ngành, nếu ông L có người thân có nhu cầu thì giới thiệu cho H, H sẽ giúp đỡ.

Khoảng đầu tháng 6 năm 2015, bà Phạm Thị T (là người quen của ông L) có nói với ông L về việc bà T có con trai là Bùi Minh Q, sinh năm 1992 vừa tốt nghiệp Đại học thể dục thể thao Hà Nội nhưng chưa có việc làm và đang tìm người nhờ xin việc giúp cho con của bà T. Do là đồng nghiệp, đồng thời là bạn với ông Huy (bố của bà T), nên ông L nhận lời và tìm gặp Nguyễn Xuân H, để hỏi xem H có khả năng xin được việc cho anh Q không. Nguyễn Xuân H nói mình có thể xin được việc cho cháu Q làm giáo viên dạy môn thể dục tại trường Dân tộc nội trú huyện Kim Bôi, tỉnh HB với số tiền là 250.000.000đ, đồng thời Nguyễn Xuân H dặn ông L bảo gia đình bà T chuẩn bị một bộ hồ sơ xin việc. Sau đó, ông L nói lại cho bà T biết việc đã nhờ được người xin được việc cho anh Q với số tiền là 250.000.000đ. Bà T đồng ý, và đã 05 (năm) lần chuyển tiền cho ông L với tổng số tiền là 250.000.000đ, giữa ông L và bà T có thiết lập một hợp đồng thể hiện nội dung vay tiền đề ngày 08/6/2015. Đồng thời bà T đã chuẩn bị 01 hồ sơ xin việc và đưa cho ông L theo yêu cầu của H.

Sau khi nhận được tiền và hồ sơ xin việc của bà T, ông L đã tìm gặp Nguyễn Xuân H để đưa tiền và hồ sơ xin việc cho H để H xin việc cho anh Q, tổng cộng là 05 lần: Lần 1 vào ngày 08/6/2015 với số tiền 80.000.000đ; lần 2 và lần 3 cách lần 1 khoảng 2 đến 3 ngày (*Ông L không nhớ rõ ngày cụ thể*) ông L chuyển lần lượt số tiền là 50.000.000đ và 20.000.000đ ; lần 4 vào ngày 05/8/2016 số tiền 50.000.000đ; lần 5 vào ngày 12/8/2016 số tiền 50.000.000đ. Tổng cộng ông L đã chuyển cho Nguyễn Xuân H 250.000.000 đồng.

Sau đó ông L yêu cầu Nguyễn Xuân H viết giấy giao nhận đối với số tiền 250.000.000đ mà ông L đã đưa cho H, Nguyễn Xuân H đồng ý và đã viết 03 giấy biên nhận tiền với ông L, nội dung ghi ngày 7/8/2016 nhận số tiền 70.000.000 đồng, ngày 17/5/2017 nhận số tiền 120.000.000 đồng, ngày 16/4/2017 nhận số tiền là 50.000.000 đồng.

Sau khi chuyển đủ số tiền theo yêu cầu của ông L nhưng không thấy ông L nhờ xin được việc cho anh Bùi Minh Q, gia đình bà T đã nhiều lần đến tìm gặp ông L để hỏi và đề nghị trả lại số tiền đã chuyển cho ông L. Sau khi bị đòi lại tiền, ông L cho bà T biết đã chuyển toàn bộ số tiền 250.000.000đ cho Nguyễn Xuân H để nhờ H xin việc cho anh Q. Đồng thời đến khoảng cuối tháng 8/2016, ông L dẫn anh Q và ông Bùi Minh Quang (*bố đẻ anh Q*) đến gặp Nguyễn Xuân H tại phòng làm việc của H ở trụ sở Công an tỉnh HB. Tại đây, ông L nói về việc đã chuyển 250.000.000đ (số tiền nhận từ gia đình bà T) cho Nguyễn Xuân H để xin việc cho anh Q, Nguyễn Xuân H xác định nội dung đó và nhận sẽ tiếp tục có trách nhiệm xin việc cho anh Q.

Sau đó anh Q trực tiếp liên hệ với Nguyễn Xuân H, H nói sẽ xin cho Q vào làm giáo viên tại Trường năng khiếu thuộc Sở Thể dục thể thao tỉnh HB, đồng thời H yêu cầu gia đình anh Q phải đưa thêm hơn 130.000.000 đồng nữa

cho H. Do tin tưởng Nguyễn Xuân H, nên ngày 05/9/2016 anh Q đến phảiòng làm việc của H và chuyển cho H số tiền 130.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận tiền với nhau. Sau đó, Nguyễn Xuân H điện thoại trao đổi với anh Q việc ngành giáo viên lương thấp, H sẽ xin được cho anh Q vào công tác tại Công an tỉnh HB, đồng thời yêu cầu anh Q và gia đình chuyển thêm 170.000.000đ cho H. Ngày 18/9/2016 anh Q chuyển số tiền 140.000.000 đồng, hai bên có viết giấy biên nhận tiền với nhau; ngày 07/10/2016 anh Q chuyển tiếp số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Nguyễn Xuân H (tài khoản ngân hàng số 3011205068498, mở tại ngân hàng Agribank chi nhánh Sông Đà, tỉnh HB); ngoài ra theo lời khai của anh Q, anh Q còn hai lần đưa trực tiếp cho Nguyễn Xuân H với tổng số tiền 16.000.000 đồng nhưng hai bên không viết giấy giao nhận tiền (Nguyễn Xuân H không thừa nhận đã nhận số tiền 16.000.000 đồng).

Sau khi nhận toàn bộ số tiền từ ông Quách Thanh L và anh Bùi Minh Q, Nguyễn Xuân H không xin việc cho anh Q và không trả lại số tiền trên cho gia đình bà T. bà Trần Thị T đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Công an tỉnh HB đề nghị giải quyết.

Ngày 29/9/2020 và 23/4/2021 Cơ quan điều tra đã ra các Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phảiòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh HB trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Xuân H trên các giấy biên nhận tiền đề các ngày 07/8/2016, 18/9/2016, 05/9/2016, 17/5/2017. Tại bản kết luận giám định số 309/KLGD-CAT-PC09, ngày 13/10/2020 của phảiòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB, kết luận: *“Chữ viết, chữ ký trên 02 (Hai) bản viết tay khổ giấy A4 (Ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Xuân H trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết và ký ra”*. Tại bản kết luận giám định số 126/KLGD-CAT-PC09, ngày 14/5/2021 của phảiòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB, kết luận: *“Chữ viết, chữ ký trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Xuân H trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) do cùng một người viết và ký ra”*.

Ngày 26/5/2021, Cơ quan CSĐT ra Quyết định trưng cầu giám định số 90 trưng cầu Phảiòng kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh HB giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Xuân H trên giấy biên nhận tiền đề ngày 16/4/2017 và một tờ giấy viết tay ghi nội dung: *“Nguyễn Xuân H số tài khoản: 3011205068498 ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Sông Đà – HB”*. Tại bản kết luận giám định số 162/KLGD-CAT-PC09, ngày 14/6/2021 của phảiòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB, kết luận: *“Chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận đề ngày 16/4/2017 (Ký hiệu A1) và chữ viết nội dung: “Nguyễn Xuân H số tài khoản: 3011205068498 Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Sông Đà - HB” trên tờ giấy viết tay (Ký hiệu A2) với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Xuân H trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết và ký ra”*.

Ngày 01/10/2020, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh HB ra Quyết định trưng cầu giám định số 136/CSHS trưng cầu Viện khoa học hình sự (C09),

Bộ Công an giám định âm thanh cuộc nói chuyện giữa Bùi Minh Q và Quách Thanh L do Q cung cấp cho Cơ quan CSĐT. Tại bản kết luận Kết luận giám định số 6835-C09-P6, ngày 30/11/2020, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong các tệp âm thanh lưu trong 03 USB nêu trên. Tiếng nói của người đàn ông được gọi là “ông” và tự xưng là “ông” trong tệp âm thanh cần giám định (ký hiệu là “L” trong bản dịch nội dung hội thoại mẫu cần giám định) và tiếng nói của Quách Thanh L trong mẫu so sánh là của cùng một người. Tiếng nói của người đàn ông được gọi là “cháu” và tự xưng là “cháu” trong tệp âm thanh cần giám định (ký hiệu là “Q” trong bản dịch nội dung hội thoại mẫu cần giám định) và tiếng nói của Bùi Minh Q trong mẫu so sánh là của cùng một người. Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định được dịch ra thành văn bản.”*

Ngày 23/4/2021, Cơ quan CSĐT (PC02), Công an tỉnh HB ra Quyết định trưng cầu giám định số 81 trưng cầu Phải ông kỹ thuật hình sự (PC09), Công an tỉnh HB giám định chữ ký, chữ viết của Quách Thanh L tại Hợp đồng vay tiền đề ngày 08/06/2015. Tại bản kết luận giám định số 309/KLGD-CAT-PC09, ngày 13/10/2020 của phải ông Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB, kết luận: *“Chữ viết tại phải nội dung và chữ ký, chữ viết đứng tên Quách Thanh L dưới mục Bên B trên hợp đồng vay tiền đề ngày 08/06/2015 (Ký hiệu A) với chữ viết, chữ ký của Quách Thanh L trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M10) do cùng một người viết và ký ra”.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh HB đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hoà Bình buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 19 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phải và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của phải pháp luật.

Ngày 26/01/2022, bị cáo Nguyễn Xuân H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Tòa án cấp cao xem xét số tiền có liên quan tới việc gia đình bị hại nhờ bị cáo xin việc thực tế chỉ là 300.000.000đồng, không thể tính gộp cả số tiền nhờ ông Quách Thanh L vay hộ 250.000.000đồng; không có hợp đồng, cam kết giao kèo xin việc với nhau. Với những chứng cứ bị cáo thấy hành vi, số tiền thực tế liên quan đến xin việc là 300.000.000đồng và thuộc vào khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng quy định của phải pháp luật.

Tại phải phiên tòa phải phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Xuân H trình bày: Số tiền có liên quan tới việc gia đình bị

hại nhờ bị cáo xin việc thực tế chỉ là 300.000.000đồng, không thể tính gộp cả số tiền nhờ ông Quách Thanh L vay hộ 250.000.000đồng; việc vay mượn biên nhận với nhau là tự nguyện không ép buộc; không có hợp đồng, cam kết giao kèo xin việc với nhau. Với những chứng cứ và những gì là sự thật, bị cáo thấy hành vi, số tiền thực tế liên quan đến xin việc là 300.000.000đồng và thuộc vào khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phải thấu hiểu có phán quyết công minh, tránh oan sai và thiệt thòi cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử phải thấu hiểu áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, lời khai của bị hại và những người liên quan cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của luật sư, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phải thấu hiểu nhận định như sau:

[1]. Tại thời điểm bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật; nhưng tại thời điểm xét xử Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành. Đối chiếu Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có mức về hình phạt ngang nhau; theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử đối với bị cáo H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa phải thấu hiểu mặc dù bị cáo Nguyễn Xuân H không thừa nhận đã nhận số tiền 550.000.000đồng để xin việc cho anh Bùi Anh Q; nhưng căn cứ vào lời khai của bà Phạm Thị T, anh Bùi Minh Q và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Quách Thanh L, chị Nguyễn Thị H Vân; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Xuân H trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2016 mặc dù không có chức năng tuyển dụng người vào cơ quan Nhà nước để làm việc, nhưng đã cố ý đưa ra những thông tin không đúng sự thật, mục đích để bị hại tin đó là sự thật và đưa tiền cho bị cáo H xin việc. Bị cáo đã chiếm đoạt tổng số tiền của gia đình bà Phạm Thị T là 550.000.000 đồng, (trong đó 250.000.000 đồng thông qua ông Quách Thanh L và nhận trực tiếp từ anh Bùi Minh Q là con bà T

với số tiền 300.000.000 đồng). Do đó, có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 12 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, bị xã hội lên án, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm mất đi hình ảnh, uy tín của cơ quan Nhà nước. Do hám lợi mà bị cáo đã cố ý dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tiền để đáp ứng nhu cầu cá nhân. Cần có mức hình phạt tương xứng, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng để trừng trị, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tại cấp phải thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới; do đó, Hội đồng xét xử phải thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của gia đình bà Phạm Thị T tổng số tiền là 550.000.000 đồng; bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên. Bị cáo khai đã trả lại tiền cho bị hại cũng như ông L là không có căn cứ, không có tài liệu chứng cứ gì thể hiện rằng bị cáo đã trả tiền, do vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền 550.000.000 đồng cho bà Phạm Thị T.

[5] Về án phải: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu án phải hình sự phải thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phải, lệ phải Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2022/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh HB

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điều 48, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 12 (Mười hai) năm tù; tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2020/HSST ngày 13

tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố HB, tỉnh Hoà Bình buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 19 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải bồi thường cho bà Phạm Thị T số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực phải áp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phải: Bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phải có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại Tạm giam CA tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Bị cáo (qua BGT Trại TG);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHẢIỨC THẨM
THẨM PHẢIÁN - CHỦ TỌA PHẢIÊN TỌA**

Lê Thị Thúy Bình

**TÒA
CÁC THẨM PHẢIÁN**

THẨM PHẢIÁN-CHỦ TỌA PHẢIÊN

Nguyễn Văn Cường

Hồ Sỹ Hưng

Lê Thị Thúy Bình

